

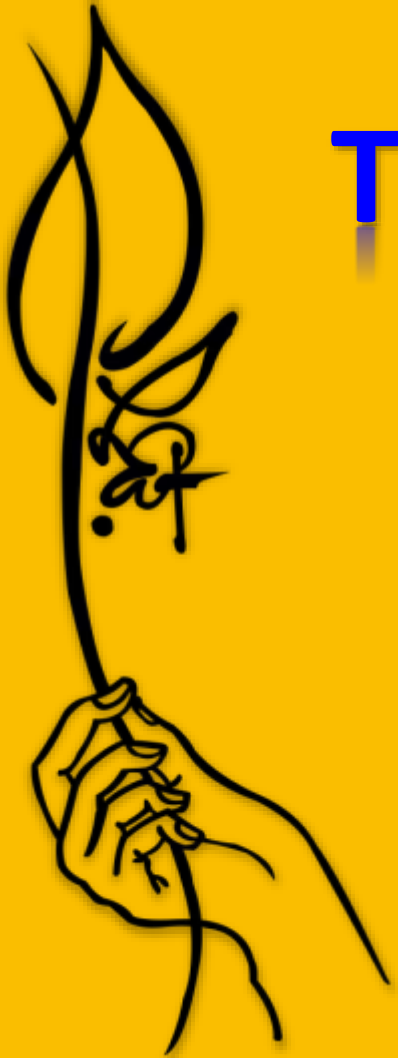


TƯ TƯỞNG PHẬT GIÁO ĐỜI TRẦN

Học kỳ một

TRẦN THÁI TÔNG
ÔNG VUA THIÊN SƯ
(1218 - 1277) (Tiếp theo)

Bài 17



CHÁNH VĂN

Thái Tông là ông vua chăm học, trong bài tựa kinh Kim Cang Tam-muội ông viết:

Trẫm lo việc chăn dân, mỗi lúc gian nan thường lẫn lóc trong công việc, quên cả sớm chiều. Công việc thì có hàng vạn thứ mà thì giờ nhàn rỗi không có được bao lăm. Siêng công việc, tiếc ngày giờ, Trẫm cố học hành thêm. Chữ nghĩa thì chưa biết được bao lăm, cho nên ban đêm đến giờ khuya vẫn còn phải thức để đọc sách; học sách Nho rồi còn học kinh Phật.

CHÁNH VĂN

Thái Tông quả là ông vua cần mẫn hiếu học, không buông mình theo dục lạc.

Chẳng những thế, Thái Tông lại là ông vua anh hùng. Năm 1257 giặc Mông Cổ xâm lăng đất nước, Thái Tông đích thân tham gia chỉ huy nhiều trận, có mặt ở cả mọi nơi nguy hiểm, khiến quân sĩ đều nức lòng chiến đấu. Kết quả quân ta đã đánh tan quân xâm lược, giặc Mông Cổ tháo thân chạy về Vân Nam vào đầu năm 1258. Đây là ông vua vừa đạo đức vừa anh hùng, làm sáng rõ những trang sử oai hùng của dân tộc Việt Nam.

TRẦN THÁI TÔNG

CHÁNH VĂN

Sau cuộc chiến, đất nước thái bình, Trần Thái Tông nhường ngôi cho con năm 1258 lên làm Thái thượng hoàng. Từ đây Thái Tông vừa làm cố vấn cho con, vừa lo nghiên cứu tu tiên. Đến lúc vua Trần Thánh Tông đủ sức đảm đương việc nước, ông lui về lập am Thái Vi ở vùng rừng núi Vũ Lâm cố đô Hoa Lư để an dân lập ấp và tu hành.

CHÁNH VĂN

Thái Tông cũng là nhà văn, đời ngài viết khá nhiều tác phẩm, hiện nay còn thấy trong tập Khóa Hư Lục. Thử trích một vài đoạn để chứng thực điều này:

Trong bài Phổ Thuyết Sắc Thân có đoạn:

Khi xưa tóc mượt má hồng, ngày nay tro xanh xương trắng; khi mưa lẹ tưới mây ẩm đạm, lúc gió sâu lay nguyệt mơ màng; canh tàn thì quỷ khóc thần sầu, năm muện thì trâu giày ngựa đạp. Đom đóm lập lòe trong cỏ biếc, côn trùng rên rỉ ngọn dương tro. Bia đá một nửa phủ rêu xanh, tiêu mục đập ngang thành lối tắt...

✧ Hoặc đoạn khác trong bài Phổ Khuyến Phát Bồ-đề Tâm:

Công danh cái thế, chẳng qua một giấc mộng dài, phú quý kinh người, khó tránh “vô thường” hai chữ. Tranh nhân chấp ngã, rốt cuộc là không; khoe giỏi khoe hay rốt cùng chẳng thật. Tứ đại rã rời thôi già trẻ, núi khe mòn mỏi hết anh hùng. Tóc xanh chưa mấy mà màu bạc đã pha, kẻ mừng mới đi mà người điếu đã tới. Một bao máu mủ, bao năm khổ luyện ân tình; bảy thước xương khô, mặc sức xan tham tiền của. Thở ra không hện thở vào, ngày nay không tin ngày kế; trôi nổi sông yêu giờ nào nghỉ, nấu nung nhà cháy biết bao thôi?

✧ **Trong KHÓA HU' LỤC (Xuất bản sau sách Thiên sư Việt Nam), HT. Tông Chủ đã dịch lại:**

Công danh cái thế cũng chỉ là một trường đại mộng, phú quý kinh nhân khó khỏi vô thường hai chữ. Tranh nhân tranh ngã rốt cuộc thành không, khoe giỏi khoe hay cứu kính chẳng thật.

*Gió lửa khi tan không già trẻ,
Núi sông bại hoại mấy anh hùng.*

Đầu xanh chưa mấy lúc, tóc bạc đã sớm điểm sương; ngày vui vừa đến thì ngày điếu cũng đi theo. Một bao máu mủ nhiều năm khổ luyện ân tình, bảy thước hình hài buồng lòng tham mê tài bảo. Thở ra khó mong được hít vào, ngày nay không bảo đảm ngày mai.

*Sông yêu chìm nổi lúc nào thôi,
Nhà lửa đốt thiêu bao giờ tắt?*

TRẦN THÁI TÔNG

CHÁNH VĂN

Thái Tông là một thiền sư có tầm cỡ. Đầu tiên ngài đã ngộ câu “Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm” trong kinh Kim Cang. Sau ngài còn tập hợp các bậc kỳ đức để tham vấn thiền. Những năm làm Thái thượng hoàng, ngài có thì giờ nghiên tâm thấu suốt, cho nên có người tham vấn, liền đáp một cách tự tại. Nghe danh ngài, vị tăng Đức Thành người Tống đến hỏi:

- Đức Thế Tôn chưa rời Đâu-suất đã giáng vương cung, chưa ra khỏi thai mẹ độ hết chúng sanh là thế nào?

Ngài đáp:

Âm:

*Thiên giang hữu thủy thiên giang nguyệt,
Vạn lý vô vân vạn lý thiên.*

Dịch:

*Ngàn sông có nước ngàn trăng hiện,
Muôn dặm không mây muôn dặm trời.*

TRẦN THÁI TÔNG

CHÁNH VĂN

Tăng khác hỏi: - Được trên phần của học nhân có tu chứng chăng? Ngài đáp:

Âm:

Lưu thủy hạ sơn phi hữu ý,
Bạch vân xuất tụ bản vô tâm.

Dịch:

*Nước chảy xuống non nào có ý,
Mây ra khỏi núi vốn không tâm.*

CHÁNH VĂN

Đến niên hiệu Bảo Phù thứ năm (1277), ngài tịch, thọ 60 tuổi. Ngài viết những tác phẩm:

- 1. Thiên Tông Chỉ Nam*
- 2. Kim Cang Tam-muội Kinh chú giải*
- 3. Lục Thời Sám Hối Khoa Nghi*
- 4. Bình Đăng Lễ Sám Văn*
- 5. Khóa Hư Lục*
- 6. Thi Tập.*

